SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT NINH THUẬN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66 /BC7N-TTBVTV

BÁO CÁO
Tình hình sinh vật gây hại cây trồng
(*Từ ngày 27 tháng 3 đến ngày 02 tháng 4 năm 2023*)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết:

Nhiệt độ trung bình: 35^{0}C Cao nhất: 38^{0}C Thấp nhất: 30^{0}C

Độ ẩm trung bình:…… Cao nhất:……. Thấp nhất:…….

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng:

a. Cây lúa:

Vụ	Diện tích KH (*ha*)	Trà	Giai đoạn Sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (*ha*)
Đông Xuân 2022-2023	**17.363,7**	Sớm (*948 ha*)	Thu hoạch	948
		Chính vụ (*15.004,1 ha*)	Trổ	2.296
			Chắc chín	9.419,6
			Thu hoạch	3.288,5
		Muộn (*1.277,1 ha*)	Trổ	1.277,1
Tổng				**17.229,2**

b. Cây trồng khác:

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (*ha*)	Diện tích thu hoạch (*ha*)
- Ngô (*bắp*)	Trổ cờ - Thu hoạch	3.011,5	1.510
- Khoai các loại	PTTL-TH	84,5	61
- Mì trồng mới	PTTL	241,4	
- Lạc	TH	251,8	251,8
- Thuốc lá	PTTL-TH	113,6	77
- Cây rau các loại	Nhiều giai đoạn	2.949,5	2.546
- Cây đậu các loại	Trái - Thu hoạch	778,4	635,3
- Cây ăn quả:			
+ Nho	Nhiều giai đoạn	1.061	
+ Táo	Nhiều giai đoạn	1.055	
- Cây hàng năm khác: (*cây gia vị, dược liệu, cỏ chăn nuôi,…*)	Nhiều giai đoạn	1.903,5	1.693,8

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG TUẦN

1. Cây Lúa:

- Sâu đục thân gây hại giai đoạn trổ trên diện tích 02 ha (*tỷ lệ 2,5% bông bạc*), phân bố tại huyện Bác Ái.

- Bệnh lem lép hạt gây hại giai đoạn trổ - vào chắc trên diện tích 69 ha (*tỷ lệ 5-10%*), phân bố tại huyện Thuận Bắc, Bác Ái và Ninh Sơn.

2. Cây Nho:

- Bọ trĩ gây hại trên diện tích 07 ha (*tỷ lệ 5-10%*), phân bố tại huyện Ninh Sơn và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Bệnh mốc sương gây hại trên diện tích 02 ha (*tỷ lệ 5-7%*), phân bố tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Nhìn chung, trong tuần sinh vật gây hại phát sinh, gây hại ở mức độ nhẹ, nông dân đã chủ động phòng trừ theo hướng dẫn của cán bộ bảo vệ thực vật địa phương.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

- Cây Lúa: Lưu ý một số đối tượng như: Sâu đục thân, rầy nâu, bệnh lem lép hạt,... gây hại giai đoạn làm đòng đến trổ đến vào chắc.

- Cây Bắp: Tiếp tục theo dõi sâu đục trái, chuột gây hại giai đoạn trái.

- Cây Táo: Lưu ý đối tượng sâu đục trái và bệnh thối trái phát sinh gây hại ở giai đoạn mang trái - thu hoạch.

- Cây Nho: Bọ trĩ, bệnh mốc sương tiếp tục gây hại giai đoạn cắt cành đến mang trái.

- Cây Rau, đậu các loại: Tiếp tục theo dõi SVGH gây hại.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯƠNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG: Tiếp tục triển khai và thực hiện các văn bản sau:

- Công văn số 583/TTBVTV-BVTV ngày 28/11/2022 về việc "*Hướng dẫn thực hiện công tác Bảo vệ thực vật vụ Đông Xuân 2022-2023*".

- Công văn số 41/TTBVTV-TT ngày 30/01/2023 về việc "*Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh gây hại cây trồng vụ Đông Xuân 2022-2023*".

***Nơi nhận*:**
- Trung tâm BVTV miền Trung (*b/c*);
- Sở NN&PTNT(*b/c*);
- Lãnh đạo Chi cục (*b/c*);
- Phòng KT, NN&PTNT các huyện/tp (*p/h*);
- Các Trạm Trồng trọt và BVTV (*t/h*);
- Lưu HC, P.BVTV.

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN T. NINH THUẬN
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phạm Dũng

Phụ lục:

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT GÂY HẠI

(*Từ ngày 27/3/2023 đến ngày 02/4/2023*)

STT	Tên sinh vật gây hại	GĐSTcủa câytrồng	Mật độ, tỷ lệ (*con/m^2, %*)		Diện tích nhiễm (*ha*)					Diệntích phòng trừ (*ha*)	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Tổng số	Nhẹ	TB	Nặng	Thiệt hại >70% NS		
I	**Cây Lúa**				**71**	**71**	**00**	**00**		**71**	
1	Sâu đục thân	Trổ	2,5 %		02	02	00	00		02	BA
2	Bệnh lem lép hạt	Trổ - vào chắc	5-10 %		69	69	00	00		69	TB, BA, NS
II	**Cây Nho**				**09**	**09**	**00**	**00**		**09**	
1	Bọ trĩ	Lá, hoa, trái	5-10 %		07	07	00	00		07	NS, PR
2	Bệnh mốc sương	Bông, trái	5-7 %		02	02	00	00		02	PR

***Ghi chú*:** NS, BA,TB, PR: Ninh Sơn, Bác Ái, Thuận Bắc, Phan Rang - Tháp Chàm.